

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu mẫu số 18
(Ban hành kèm theo
Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày
23 tháng 3 năm 2017
của Chính phủ)

BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
A	B	1
A	THU NSDP	11,836,820
B	CHI CÂN ĐỐI NSDP	15,655,000
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	2,367,364
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC	
I	Tổng dư nợ đầu năm	9,730
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	<i>0.4</i>
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	9,730
3	Vay trong nước khác	0
II	Trả nợ gốc vay trong năm	0
1	Theo nguồn vốn vay	0
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	
-	Vốn khác	0
2	Theo nguồn trả nợ	0
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	
-	Bội thu NSDP	
-	Tăng thu, tiết kiệm chi	0
-	Kết dư ngân sách cấp tỉnh	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
III	Tổng mức vay trong năm	72,000
1	Theo mục đích vay	72,000
-	Vay để bù đắp bội chi	62,300
-	Vay để trả nợ gốc	9,700
2	Theo nguồn vay	72,000
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	72,000
-	Vốn trong nước khác	
IV	Tổng dư nợ cuối năm	81,730
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	3.5
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	81,730
3	Vốn khác	0
G	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	